

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Mộc Châu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 30**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 24 tháng 04 năm 2025 của UBND tỉnh; Báo cáo số 198/BC-UBND ngày 26 tháng 04 năm 2025 và số 210/BC-UBND ngày 28 tháng 04 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 1086/BC-KTNS ngày 28 tháng 04 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Mộc Châu (các nội dung chủ yếu của quy chế tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.



2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, kỳ họp chuyên đề thứ 30 thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Các Bộ: Xây dựng; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, Dũng.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng



PHỤ LỤC

Những nội dung chủ yếu của Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Mộc Châu

*(Kèm theo Nghị quyết số 485/NQ-HĐND ngày 29 tháng 04 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Mục tiêu

- Quản lý kiến trúc, cảnh quan đô thị trên phạm vi khu vực nội thị của thị xã Mộc Châu, phù hợp với đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu đến năm 2040 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 07/02/2024, các đồ án quy hoạch phân khu của đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La, gồm: Quy hoạch phân khu số 1, Quy hoạch phân khu số 2, Quy hoạch phân khu số 3, Quy hoạch phân khu số 4, Quy hoạch phân khu số 5, Quy hoạch phân khu số 6 và các đồ án quy hoạch khác có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Cụ thể hóa các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch, kiến trúc và xây dựng để quản lý kiến trúc đô thị phù hợp với điều kiện thực tế của đô thị Mộc Châu.

- Làm căn cứ để lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, cấp phép xây dựng, xây dựng mới, cải tạo, chỉnh trang các công trình kiến trúc đô thị.

- Quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc.

2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

2.1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiến trúc và xây dựng công trình kiến trúc tại thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2.2. Phạm vi áp dụng

- Trong phạm vi, ranh giới khu vực nội thị xác định theo Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đối với khu vực, dự án, công trình đã có quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng, thiết kế đô thị và phương án kiến trúc công trình đã được phê duyệt mà có quy định khác hoặc cụ thể hơn về kiến trúc so với Quy chế này thì được áp dụng theo các nội dung đã được phê duyệt, chấp thuận.

3. Nguyên tắc quản lý kiến trúc trong đô thị

- Thiết kế kiến trúc phải tuân thủ Luật Kiến trúc, phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị Mộc Châu, các quy định về bảo tồn, môi

trường, phòng chống cháy nổ, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Phù hợp với định hướng quy hoạch đô thị Mộc Châu, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống, tiếp thu chọn lọc tinh hoa kiến trúc thế giới; xây dựng nền kiến trúc tiên tiến, hiện đại, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý kiến trúc phù hợp với thực tiễn tại đô thị Mộc Châu bảo đảm hiệu quả về kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Việc xây dựng công trình phải được quản lý chặt chẽ, đồng bộ về không gian, kiến trúc, cảnh quan, bảo đảm chức năng hoạt động hiệu quả, mỹ quan, an toàn, hài hòa với tổng thể đô thị.

- Thiết kế kiến trúc cần đảm bảo giá trị kiến trúc của công trình.

- Quản lý, bảo vệ tốt cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, các công trình có giá trị về kiến trúc, văn hóa, môi trường sinh thái.

- Không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị Mộc Châu được phát triển theo nguyên tắc “*bảo vệ tầm nhìn*” và đảm bảo “*tính liên tục*” của cảnh quan trong đô thị. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan dựa trên việc thiết lập và kết nối ba cấp độ, từ không gian tổng thể, không gian khu vực đến những không gian nhỏ, tạo thành hệ thống không gian đô thị có bản sắc.

- Trên cơ sở các yêu cầu quản lý kiến trúc cụ thể, xác định những khu vực ưu tiên cần lập thiết kế đô thị riêng đối với khu vực có ý nghĩa quan trọng.

- Bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân; kết hợp hài hòa lợi ích của quốc gia, cộng đồng, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

4. Công trình phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc

Thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng nhằm chọn được phương án thiết kế tốt nhất, đáp ứng tối đa các yêu cầu về thẩm mỹ, quy hoạch kiến trúc, cảnh quan, công năng sử dụng, thể hiện được ý nghĩa, tính chất của công trình xây dựng, đồng thời có tính khả thi cao. Các khu vực, vị trí hoặc công trình phải thi tuyển phương án kiến trúc tại đô thị Mộc Châu, như sau:

- Công trình công cộng có quy mô cấp đặc biệt, cấp I; cầu trong đô thị từ cấp II trở lên;

- Công trình tượng đài, công trình là biểu tượng về truyền thống, văn hóa

và lịch sử của đô thị;

- Công trình quan trọng, điểm nhấn trong đô thị;
- + Công trình là điểm nhấn trong khu vực cửa ngõ đô thị;
- + Công trình được xây dựng tại vị trí có ảnh hưởng trực tiếp đến diện mạo cảnh quan kiến trúc của đô thị Mộc Châu;
- + Các công trình quan trọng khác.

5. Định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan

5.1. Định hướng chung

- Kiến trúc các công trình cần tuân thủ định hướng phát triển không gian đô thị trong Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, có sự đầu tư tương xứng về thiết kế và xây dựng, để trở thành các tài sản đô thị có giá trị lâu dài. Xây dựng kiến trúc đô thị hiện đại, năng động kết hợp với việc gìn giữ, kế thừa các công trình kiến trúc lịch sử, lưu giữ được dấu ấn các giai đoạn hình thành và phát triển của đô thị.

- Không gian đô thị được tạo dựng dựa trên địa hình, cảnh quan tự nhiên là chủ thể (nhất là đồng cỏ, đồi chè), hạn chế san lấp, lấy môi trường tự nhiên làm trung tâm, tôn trọng hệ sinh thái và sinh học.

- Ưu tiên tạo lập cảnh quan phục vụ công cộng, đảm bảo kang trang, đồng bộ, hiện đại và thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích quy hoạch và trồng cây xanh tán lớn, thảm cỏ, kết hợp tổ chức các quảng trường, vườn hoa, đài phun nước, tượng đài, phù điêu, tiểu cảnh nhỏ trong các khu vực trung tâm công cộng, công trình hỗn hợp.

- Xây dựng các không gian mở, không gian sinh hoạt cộng đồng có giá trị về mặt thẩm mỹ và công năng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân.

5.2. Định hướng cụ thể

a) Về không gian cảnh quan đô thị:

- Các vị trí điểm nhấn về cảnh quan đô thị:
- + Khu vực Quảng trường 8/5 gần với Trung tâm hành chính đô thị Mộc Châu;
- + Biểu tượng Mộc Châu trên đỉnh đồi cao nhất tại Phân khu 3;
- + Khách sạn Mường Thanh;
- + Khu trung tâm văn hóa đô thị Mộc Châu tại phường Mộc Sơn;
- + Khu trung tâm Thể dục thể thao đô thị Mộc Châu tại phường Thảo Nguyên;
- + Tổ hợp thương mại dịch vụ vui chơi giải trí tại phường Bình Minh;

- + Tổ hợp thiên đường Bò sữa Mộc Châu tại phường Bình Minh;
- Không gian mở, tầm nhìn đến các khu vực cảnh quan tự nhiên:
- + Khu vực đồi chè, đồng cỏ, sườn núi thuộc Phân khu 2;
- + Khu vực cảnh quan nông nghiệp, đồi núi nằm trong các phân khu;
- + Hành lang xanh dọc các tuyến suối Sập, suối Mon;
- + Hệ thống cây xanh dọc các trục đường QL6, QL43, đường chính đô thị, đường cảnh quan đồng cỏ, đồi chè và đường vào các điểm du lịch.
- Hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước:
- + Công viên văn hóa đô thị Mộc Châu tại khu vực tiếp giáp giữa phường Mộc Sơn và phường Thảo Nguyên;
- + Công viên vui chơi, giải trí đô thị Mộc Châu tại tiểu khu 64, phường Bình Minh;
- + Khuyến khích phát triển loại hình công viên nông nghiệp, trên cơ sở khai thác quỹ đất nông nghiệp đô thị;
- + Hệ thống vườn hoa, đường dạo dọc ven suối Sập, suối Mon.

b) Về kiến trúc:

- Trên các tuyến đường chính, liên khu vực, đường chính khu vực:
- + Sử dụng hình thức kiến trúc công trình phù hợp công năng sử dụng, hài hòa với không gian xung quanh; khuyến khích tạo không gian mở hoặc tạo khoảng lùi tầng trệt để làm không gian xanh, bố trí chỗ để xe và không gian cho người đi bộ. Công trình xây dựng tại góc đường phố phải đảm bảo tầm nhìn, an toàn, thuận lợi cho người tham gia giao thông.
- + Không gian kiến trúc cần có nguyên tắc thống nhất (*về màu sắc, tầng cao, vật liệu...*) để tạo nên tính đặc trưng và liên tục của dãy phố.
- + Sử dụng màu sắc, vật liệu hoàn thiện không ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân trong khu vực và ảnh hưởng đến lưu thông trên tuyến đường tiếp giáp. Khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng sẵn có tại địa phương và các vật liệu thân thiện môi trường.
- + Cải tạo chỉnh trang hệ thống vỉa hè, hạn chế bê tông hóa, kết hợp bổ sung các tiện ích đô thị như cây xanh đô thị, bồn hoa, ghế ngồi, thùng rác công cộng, bảng thông tin, nhà vệ sinh công cộng phục vụ cho người dân và du khách, trong đó đặc biệt là người già, trẻ em, người khuyết tật.
- Khu vực đô thị hiện hữu:
- + Tổ chức kiến trúc đô thị hài hòa về phong cách kiến trúc, chiều cao, khoảng lùi, chi tiết, màu sắc, chất liệu... Khuyến khích việc nhập các thửa đất nhỏ thành các lô đất lớn hơn và hợp khối các công trình kiến trúc có quy mô nhỏ

để tạo lập cảnh quan khang trang cho đô thị.

+ Nhà ở riêng lẻ khi xây dựng phải phù hợp quy hoạch, tuân thủ chỉ giới xây dựng, khoảng lùi, mật độ xây dựng, độ cao nền, chiều cao các tầng, chiều cao ban công, chiều cao và độ vươn của ô văng để tạo sự hài hoà, thống nhất trên toàn tuyến phố.

+ Việc xây dựng mới, cải tạo sửa chữa công trình kiến trúc phải hài hòa với tổng thể chung, phải có tính tương đồng về hình khối, màu sắc, phân vị công trình với các công trình kế cận, trừ một số trường hợp tuân thủ theo thiết kế đô thị riêng hoặc đối với một số công trình đặc thù. Trong các khu hiện hữu, khi cấp phép xây dựng cần xem xét tạo khoảng lùi, hình thành các không gian cho hoạt động cộng đồng.

- Khu vực phát triển mới:

+ Các công trình được thiết kế văn minh, hiện đại, có kiến trúc hài hòa với môi trường cảnh quan thiên nhiên, thân thiện môi trường. Khuyến khích các công trình kiến trúc đa chức năng.

+ Tạo lập cảnh quan các khu vực cửa ngõ đô thị, trục đường chính đô thị, khu vực đô thị mới theo hướng khang trang, đồng bộ, hiện đại.

+ Xây dựng hệ thống các tượng đài, biểu tượng, vườn hoa, đài phun nước để hình thành các không gian công cộng, đặc trưng của từng khu đô thị mới.

- Khu giáp ranh nội ngoại thị:

+ Tạo sự chuyển tiếp hài hòa về chiều cao, hình thức kiến trúc công trình, tại các vị trí giáp ranh giữa nội và ngoại thị.

+ Khuyến khích khai thác các yếu tố và hình tượng văn hóa bản địa có đặc trưng trong thiết kế kiến trúc công trình.

+ Duy trì hình thức kiến trúc nhà ở nông thôn truyền thống với mái dốc kết hợp với nhà ở nông thôn xây dựng mới hiện đại nhưng vẫn hài hòa với kiến trúc hiện hữu.

- Khu vực bảo tồn di sản kiến trúc, lịch sử, cảnh quan cần rà soát, giữ nguyên các công trình kiến trúc đặc thù có giá trị.

- Khu vực nông nghiệp: Tuân thủ các quy định về xây dựng, khuyến khích các dạng công trình tiền chế, lắp ghép, có khả năng di động.

- Khu vực công nghiệp: Khuyến khích các giải pháp kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng, hình thức hiện đại, tối đa hóa mảng xanh, gắn kết với các điều kiện tự nhiên sẵn có, đảm bảo việc bảo vệ môi trường.

- Khu vực trung tâm, quảng trường: Các công trình kiến trúc phải nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kiến trúc phù hợp, có khả năng đóng góp, nâng cao giá trị kiến trúc cảnh quan của đô thị. 

5.3. Định hướng quản lý không gian, kiến trúc các phân khu đô thị

a) Phân khu số 1:

- Phạm vi thuộc một phần các phường Mộc Ly, Mộc Sơn, Bình Minh và Thảo Nguyên.

- Quy mô: Diện tích khoảng 1.488,27ha; dân số khoảng 63.100 người.

- Tầng cao tối đa 10 tầng; mật độ xây dựng tuân thủ quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

b) Phân khu số 2:

- Phạm vi thuộc một phần các phường Mộc Ly, Mộc Sơn, Bình Minh, Thảo Nguyên và Vân Sơn.

- Quy mô: Diện tích khoảng 2.865,29ha; dân số khoảng 10.000 người.

- Tầng cao tối đa 5 tầng; mật độ xây dựng tuân thủ quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

c) Phân khu số 3:

- Phạm vi thuộc một phần các phường Bình Minh và Vân Sơn.

- Quy mô: Diện tích khoảng 2.614,26ha; dân số khoảng 53.800 người.

- Tầng cao tối đa 10 tầng; mật độ xây dựng tuân thủ quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

d) Phân khu số 4:

- Phạm vi thuộc phường Cờ Đỏ.

- Quy mô: Diện tích khoảng 3.602ha; dân số khoảng 28.200 người.

- Tầng cao tối đa 7 tầng; mật độ xây dựng tuân thủ quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

đ) Phân khu số 5:

- Phạm vi thuộc phường Đông Sang, phường Bình Minh.

- Quy mô: Diện tích khoảng 3.242ha; dân số khoảng 14.400 người.

- Tầng cao tối đa 10 tầng; mật độ xây dựng tuân thủ quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

e) Phân khu số 6:

- Phạm vi thuộc phường Mương Sang.

- Quy mô: Diện tích khoảng 2.014,5ha; dân số khoảng 17.500 người.

- Tầng cao tối đa 10 tầng; mật độ xây dựng tuân thủ quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

6. Yêu cầu về bản sắc văn hoá dân tộc trong kiến trúc

- Kế thừa, tiếp thu và phát huy các phong cách kiến trúc bản địa và xu hướng kiến trúc qua các thời kỳ để tạo nên những công trình kiến trúc, không gian kiến trúc đa dạng, hài hòa, thân thiện, phù hợp nếp sinh hoạt cộng đồng, cân bằng giữa công năng và giá trị thẩm mỹ.

- Các khu vực chức năng xây dựng với đặc trưng, hình thái không gian và bản sắc đô thị riêng, phù hợp với hiện trạng, đặc điểm hoạt động và chức năng hướng đến của từng khu vực.

- Khai thác các giá trị cảnh quan tự nhiên (*đồng cỏ, đồi chè, thung lũng, núi cao, vùng cảnh quan nông nghiệp, bản làng truyền thống*) kết hợp với các yếu tố hạ tầng khung hiện có (*các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường trục chính đô thị*) và hệ thống cây xanh, mặt nước nhân tạo để tạo nên một khung liên kết giữa các khu chức năng trong đô thị Mộc Châu.

- Giữ gìn và tôn tạo không gian văn hoá truyền thống. Bảo vệ và phát huy sự đa dạng sinh thái, địa hình, cây xanh mặt nước trong đô thị. Đối với công trình kiến trúc xây mới, cải tạo sửa chữa đảm bảo kế thừa, tiếp thu và phát huy các phong cách kiến trúc bản địa (*khuyến khích đưa các hình ảnh, biểu tượng truyền thống dân tộc vào công trình kiến trúc mới*) và xu hướng kiến trúc qua các thời kỳ.

7. Quy định đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù

- Tuân thủ nguyên tắc đối với khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù. Quy định cụ thể cho từng khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù đảm bảo phù hợp các đồ án quy hoạch phân khu, đồ án thiết kế đô thị riêng (nếu có) hoặc đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 liên quan.

- Quy định quản lý đặc thù cho các khu vực quan trọng tại đô thị Mộc Châu nhằm bảo tồn cảnh quan, giữ gìn bản sắc kiến trúc và phát triển bền vững. Các khu đồng cỏ, đồi chè, sườn núi yêu cầu bảo tồn hình thái không gian, duy trì kiến trúc nhà mái dốc truyền thống, hạn chế xây nhà liên kế, khuyến khích công trình hài hòa địa hình tự nhiên. Các khu trang trại, dự án nông nghiệp cần hiện đại, thân thiện môi trường, khai thác năng lượng tự nhiên. Khu đô thị đồi chè tổ chức xây dựng thấp tầng, đảm bảo tầm nhìn biểu tượng Mộc Châu và cảnh quan rừng núi. Khu vực đồi chè Trái tim và di tích Bản Ôn cấm xây dựng, bố trí vùng đệm sinh thái. Các thung lũng mạn, khu vực suối Sập ưu tiên bảo tồn sinh thái, phát triển du lịch sinh thái nhẹ nhàng. Các khu vực rừng quy định mật độ xây dựng tối đa thấp để giữ gìn hệ sinh thái. Các tuyến phố chính yêu cầu đồng bộ kiến trúc, ưu tiên hợp khối điểm nhấn, ngầm hóa hạ tầng. Khu vực quảng trường, công viên, trung tâm công cộng chú trọng tăng cường không gian xanh, kết nối giao thông xanh, hạn chế bê tông hóa. Xây dựng quanh đầu mối giao thông, cửa ngõ đô thị và nút giao ưu tiên mở rộng tầm nhìn, tổ chức kiến trúc hài

hòa, thân thiện môi trường, góp phần tạo dựng hình ảnh đô thị Mộc Châu đặc sắc, bền vững.

8. Quy định quản lý, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị

- Đối với quy định quản lý công trình thuộc Danh mục kiến trúc có giá trị đã được phê duyệt tuân thủ theo Điều 13 Luật Kiến trúc năm 2019; Điều 12, Điều 13, Phụ lục II của Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ; đảm bảo phù hợp theo các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đã được phê duyệt và các quy định có liên quan.

- Đối với quy định quản lý các công trình đã được xếp hạng thực hiện theo quy định của pháp luật về Di sản văn hóa và các quy định khác có liên quan.

9. Quy định đối với kiến trúc công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị

Các công trình vỉa hè (hè phố), vật trang trí (đèn, ghế, rào hè...), phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, hệ thống cây xanh đường phố, bến bãi đường bộ, đường thủy, đường dây, đường ống hạ tầng kỹ thuật, thông tin, viễn thông, cấp, thoát nước, vệ sinh đô thị, cấp điện, chiếu sáng, nghĩa trang, cung cấp năng lượng và các công trình khác đảm bảo phù hợp theo định hướng kiến trúc, không gian cảnh quan theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, an toàn, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; hài hòa với cảnh quan, bảo tồn di sản văn hóa và kiến trúc truyền thống, đảm bảo mỹ quan đô thị; tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn xây dựng hiện hành.

10. Các yêu cầu khác: Quy định một số nội dung như: Quảng cáo trên công trình kiến trúc đã và đang xây dựng; Hình thức kiến trúc cổng, hàng rào; Màu sắc, chất liệu và chi tiết bên ngoài công trình kiến trúc; Dự án, công trình nhà ở riêng lẻ chưa triển khai và đang triển khai xây dựng; Việc xử lý mặt ngoài các công trình kiến trúc hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy hoạch đô thị được duyệt và các quy định khác có liên quan. 
